TRƯỜNG THCS THANH ĐA

NỘI DUNG HỌC TẬP

MÔN: NGỮ VĂN KHỐI: 9

**TIẾT 41,22: ĐỒNG CHÍ**

-Chính Hữu-

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG | NỘI DUNG |
| Hoạt động 1:*Đọctài liệu và thực hiện các yêu cầu. kiến thức trọng tâm* | \* Nội dung trọng tâm:  I. Đọc và tìm hiểu chú thích  1. Đọc  2. chú thích:  a) Tác giả: Chính Hữu tên khai sinh là Trần Đình Đắc ( 1926- 2007) quê ở huyện Can Lộc – Hà Tĩnh.  - Từ người lính trung đoàn thủ đô trở thành nhà thơ quân đội.Thơ ông hầu như chỉ viết về ng lính và 2 cuộc kháng chiến đặc biệt là những tình cảm cao đẹp của ng lính.  - Tác phẩm chính: Tập thơ "Đầu súng trăng treo"(1966)  - Năm 2000 nhận giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật  b) Tác phẩm:  - Bài thơ được sáng tác vào đầu năm 1948 - sau khi tác giả cùng đồng đội tham gia chiến dịch Việt Bắc ( thu-đông) 1947. Đây là bài thơ tiêu biểu viết về ng lính CM của văn học thời kì chống Pháp.  - Bài thơ được đồng chí Minh Quốc phổ nhạc.  c) Từ khó:  - Đồng chí: người cùng chí hướng, lí tưởng  - Tri kỉ: biết mình; đôi tri kỉ: đôi bạn thân thiết  II. Đọc hiểu văn bản  1.Thể loại - phương thức biểu đạt:  - Thể thơ: tự do các câu với số tiếng khác nhau, chủ yếu là vần chân, nhịp thơ không cố định, theo dòng mạch cảm xúc.  - PTBĐ: Tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm. Biểu cảm là pthức chủ yếu vì tập trung diễn tả cảm nghĩ của con người về tình đồng chí.  2. Bố cục: 3 đoạn     + 7 câu đầu: những cơ sở để hình thành tình đồng chí.     + 10 câu tiếp: những biểu hiện và sức mạnh của tình đồng chí     + 3 câu còn lại: Chất thơ trong cuộc sông chiến đấu gian khổ của người lính  3. Phân tích:  a. Những cơ sở để hình thành tình đồng chí:  - Tương đồng về hoàn cảnh xuất thân, cùng giai cấp: đều là người nông dân lao động nghèo khổ.  "Quê hương anh >< Làng tôi nghèo …  nước mặn đồng chua >< đất cày lên sỏi đá…"  → NT: đối, thành ngữ  - Cùng chung nhiệm vụ,cùng chung lí tưởng. Tình đồng chí còn được nảy sinh từ sự cùng chung nhiệm vụ sát cánh bên nhau trong chiến đấu:  "Tôi với anh đôi người xa lạ  …chẳng hẹn quen nhau,  Súng bên súng, đầu sát bên đầu  … đôi tri kỉ”  → hình ảnh thơ sóng đôi, điệp ngữ.  - Tình đồng chí, đồng đội nảy nở và trở nên bền chặt trong sự chia sẻ mọi gian lao thiếu thốn cũng như niềm vui trong cuộc sống.  "Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ"  - Dòng thơ đặc biệt, 2 tiếng, 1từ, dấu chấm than "Đồng chí!" ⇒ tạo 1 nốt nhấn như một phát hiện, 1 lời khẳng định, là quá trình tất yếu dẫn đến 1 t/cảm cao đẹp của tình đồng chí. Câu thơ được lấy làm nhan đề của bài, biểu hiện chủ đề, là linh hồn của bài thơ ⇒ Nó như bản lề nối liền 2 đoạn thơ khép mở 2 ý thơ: nhữngcơ sở của tình đồng chí và những biểu hiện của tình đồng chí  b. Những biểu hiện của tình đồng chí:  - Tình đồng chí là sự cảm thông sâu xa những tâm tư nỗi lòng của nhau:  "Ruộng nương …mặc kệ… ra lính"     + "Mặc kệ" thể hiện quyết tâm ra đi cứu nước tạm quên tình riêng gia đình  - Tình đồng chí là thông cảm với nhau về bệnh tật trong chiến đấu mà người lính mắc phải:  "Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh  Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi"  - Tình đồng chí là cùng nhau chia sẻ những gian lao và thiếu thốn trong cuộc đời người lính,  "Áo anh …..chân không giày"  NT: Sử dụng các câu thơ song đôi, đối ứng, tả thực. Cấu trúc ấy đã diễn tả sự gắn bó, chia sẻ của những người đồng đội  - Sự yêu thương nhau thể hiện chân thành giản dị họ nắm tay để truyền cho nhau hơi ấm và sức mạnh của tình đồng chí hơi ấm ở bàn tay, ở tấm lòng đã chiến thắng cái lạnh ở "chân không giày" và thời tiết "buốt giá"  → Sức mạnh của tình cảm keo sơn gắn bó sâu sắc giữa những người lính giúp ho vượt qua mọi khó khăn thiếu thốn và gian khổ.  \* Chân dung anh bộ đội Cụ Hồ buổi đầu kháng chiến sống gian khổ, thiếu thốn nhưng tình đồng chí sưởi ấm lòng họ.  c. Chất thơ trong cuộc sống chiến đấu gian khổ:  - Bức tranh đẹp về tình đ/c, đồng đội của người lính, là biểu tượng đẹp về cuộc đời người chiến sĩ.  - Trên cảnh rừng hoang sương muối là 3 hình ảnh gắn kết: người lính, khẩu súng, vầng trăng.  ⇒ Làm nên sức mạnh của tình đồng đội giúp họ vượt lên những khắc nghiệt của thời tiết và mọi gian khổ thiếu thốn.  - "Đầu súng trăng treo"  "suốt đêm vầng trăng ở bầu trời cao xuống thấp dần và có lúc như treo lơ lửng ở trên đầu mũi súng"  (suy nghĩ của tác giả → hình ảnh được nhận ra từ những đêm hành quân, phục kích chờ giặc của tác giả.)     + Súng và trăng, gần và xa , thực tại và mơ mộng, chất chiến đấu và chất trữ tình, chiến sĩ và thi sĩ.  → Các mặt này bổ sung cho nhau, hài hoà với nhau của cuộc đời người lính cách mạng(biểu tượng của thơ kháng chiến: kết hợp chất hiện thực và cảm hứng lãng mạn)  III. Tổng kết  1. Nghệ thuật:  - Thể thơ tự do, lời thơ giản dị, mộc mạc, cô đọng  - Các câu thơ song đôi, đối ứng tả thực  2 Nội dung: Bài thơ thể hiện hình tượng người lính cách mạng- thời kì chống Pháp, và sự gắn bó keo sơn của họ qua những chi tiết hình ảnh, ngôn ngữ giản dị.  \* Ghi nhớ (SGK/131) |
| Hoạt động 2:Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. | - Học bài + đọc thuộc lòng, diễn cảm bài thơ  - Vì sao câu thơ cuối bài lại được tác giả chọn làm nhan đề của cả tập thơ? |
| Hoạt động 3: Học sinh cần nhớ các kiến thức | - Cảm nhận được vẻ đẹp chân thực, giản dị của tình đồng chí, đồng đội và hình ảnh của người lính cách mạng được thể hiện trong bài thơ.  - Nắm được nghệ thuật đặc sắc của bài thơ: chi tiết chân thực, hình ảnh gợi cảm và cô đúc, giàu ý nghĩa biểu tượng. |

**TIẾT 44,45: ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ**

**-Huy Cận-**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG | NỘI DUNG |
| Hoạt động 1:*Đọctài liệu và thực hiện các yêu cầu. kiến thức trọng tâm* | \* Nội dung trọng tâm:  **A. Đọc - tìm hiểu tác giả, tác phẩm:**  **1. Tác giả:**  - Cù Huy Cận(1919 - 2005)  - Là nhà thơ nổi tiếng trong phong trào Thơ mới cũng như thơ ca hiện đại VN.  **2. Tác phẩm:**  - Viết trong chuyến đi thực tê dài ngày ở vùng mỏ QN, lúc này miền Bắc đang xây dựng CNXH.  - In trong tập *Trời mỗi ngày lại sáng*  **B. Đọc – hiểu văn bản**  **1. Đọc – Chú thích**  **2. Kết cấu - Bố cục:**  - Thể thơ: tự do ( 7chữ)  - PTBĐ: Miêu tả - Biểu cảm- Tự sự  - Bố cục: 3 phần  **3. Phân tích văn bản:**  ***3.1. Cảnh hoàng hôn trên biển và đoàn thuyền đánh cá ra khơi***  \*) ***Cảnh hoàng hôn trên biển***  mặt trời -như hòn lửa  sóng - cài then,  đêm -sập cửa.  ->so sánh thú vi, nhân hoá, ĐT mạnh,liên tưởng bất ngờ.  *=>Thiên nhiên hiện lên thật kì vĩ, tráng lệ, rực rỡ, đầy sức sống, gần gũi với con người,ấm áp, dễ chịu.*  ***\*) Cảnh*** ***đoàn thuyền đánh cá ra khơi***  - Đoàn thuyền: lại ra khơi  -> phó từ**lại:** hoạt động ra khơi thường xuyên, liên tục.  *- Khí thế ra khơi:* hào hứng, phấn chấn, khẩn trương:  Câu hát căng buồm  -> ẩn dụ, phép cường điệu khoa trương-> câu hát cùng ngọn gió làm căng buồm cho con thuyền lướt nhanh ra khơi.  phép đối lập: thiên nhiên và vũ trụ nghỉ ngơi, con người bắt đầu lao động.  => tư thế làm chủ cuộc đời của người lao động, con người mang tầm vóc lớn lao trước TN biển cả.  *- Uớc mơ của người đánh cá:* chuyến đi bình yên, đánh bắt được nhiều cá:  + Tiếng hát:  - Cá bạc, biển lặng  - Cá thu- đoàn thoi  - Đêm ngày: dệt biển, dệt lưới  -> liệt kê, so sánh, nhân hoá, câu cầu khiến : biển thật giầu và đẹp!  => Khát vọng chinh phục thiên nhiên và tâm hồn chan chứa niềm vui, phấn khởi hăng say lao động.  **3.2 Đoàn thuyền đánh cá trên biển trong đêm trăng**:  + Hình ảnh" Thuyền ta lái gió...lướt…"-> Bút pháp lãng mạn, hào hùng, ĐT lái, lướt :con thuyền đánh cá vốn nhỏ bé trước biển cả bao la trở thành con thuyền kì vĩ, khổng lồ với kích thước rộng lớn để hoà nhập với thiên nhiên, vũ trụ.  + So sánh, liên tưởng, động từ mạnh liên tiếp-> công việc lao động nguy hiểm, gian nan, vất vả như một trận chiến đấu thực sự.  - Cách đánh bắt cá:  + Hát: gọi cá.  + Gõ thuyền: nhịp trăng cao  -> Cảnh vừa thực vừa lãng mạn, nghệ thuật nhân hoá => Khả năng chinh phục thiên nhiên và sức mạnh to lớn của con người.  + Biển-như lòng mẹ: hình ảnh so sánh, ẩn dụ-> Biển không chỉ đẹp rực rỡ, giàu có, mà còn rất huyền bí ân tình như người mẹ: ca ngợi và biết ơn biển.  + Liên tưởng, liệt kê, so sánh, nhân hoá-> Vẻ đẹp lung linh, huyền ảo của biển: sự phong phú đa dạng của các loài cá  => bức tranh rực rỡ sắc màu và kì ảo về biển.  \* Cảnh kéo lưới:  + Kéo xoăn tay chùm cá nặng  -> Khoẻ khoắn, mạnh mẽ, say sưa, hào hứng => Kết quả lao động tốt đẹp, rực rỡ.  + Miêu tả sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người  **3.3 Bình minh trên biển, đoàn thuyền đánh cá trở về:**  + Thời điểm: lúc rạng đông.  + Câu hát căng buồm...  + Đoàn thuyền chạy đua mặt trời.  -> Biện pháp nhân hoá.  => Đoàn thuyền trở về trong cảnh bình minh rực rỡ huy hoàng cùng niềm vui thắng lợi  4. Tổng kết:  4.1 Nội dung- ý nghĩa:  \* Nội dung  + Vẻ đẹp tráng lệ của thiên nhiên hoài hoà với vẻ đẹp con người lao động: khoẻ khoắn, hào hùng, lạc quan. Bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước cuộc sống và đất nước.  \* Ý nghĩa:  Bài thơ thể hiện nguồn cảm hứng lãng mạn ngợi ca biển cả lớn lao, giàu đẹp, ngợi ca nhiệt tình lao động vì sự giàu đẹp cảụ đất nước của những con người lao động mới.  4.2 Nghệ thuật:  + Sử dụng bút pháp lãng mạn với các biện pháp nghệ thuật đối lập, so sánh, nhân hóa, phóng đại  + Khắc họa những hình ảnh đẹp về mặt trời lúc hoàng hôn, bình minh, hình ảnh biển cả và bầu trời trong đêm, hình ảnh ngư dân và đoàn thuyền đánh cá  + Miêu tả sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người.  + Sử dụng ngôn ngữ thơ giàu hình ảnh, nhạc điệu, gợi liên tưởng.  4.3 Ghi nhớ: ( SGK -142 ) |

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động 2:Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. | +Sau khi học bài thơ, trong em đã được bồi đắp thêm tình cảm nào?  +Em học được cách miêu tả như thế nào của tác giả khi viết văn miêu tả, biểu cảm? |
| Hoạt động 3: Học sinh cần nhớ các kiến thức | + Đọc-hiểu một tác phẩm thơ hiện đại  + Phân tích được một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong bài thơ  + Cảm nhận được cảm hứng về thiên nhiên và cuộc sống lao động của tác giả được đề cập tới trong tác phẩm. |